TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 12-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Hưng;

Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Quang K, sinh năm 1994, tại Thanh Hóa; HKTT: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Quang C và bà Lê Thị T; bị cáo có vợ tên Thị Sa R (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 2017 và năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 03/3/2024. Được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Từ Trúc L, sinh năm 1996. HKTT: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1989. HKTT: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh An Giang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 11 tháng 02 năm 2024, do không có tiền tiêu xài nên Hà Quang K nảy sinh ý định đi trộm tài sản. Bị cáo đi bộ trên đường đất đỏ thuộc ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện nhà của bà Nguyễn T2 Trúc L cửa mở, bên trong nhà có bật đèn. Bị cáo đứng ở ngoài quan sát thì nhìn thấy bên trong nhà không có người nên đi tắt qua lô cao su ra phía sau đến cửa từ bên hông nhà, vô nhà bếp, sau đó đi lên phòng ngủ, kế tiếp phòng bếp hướng đi từ bếp lên phòng khách để tìm kiếm tài sản lấy trộm. Khi bước vào cửa phòng ngủ của nhà bà L, bị cáo nhìn thấy 01 điện thoại loại Iphone 15 Promax, màu đen đang sạc pin và 01 cái bóp da, màu đen, hình chữ nhật, có nắp đậy để trên bàn học sinh bằng gỗ, màu vàng ngay cửa vào buồng nên bị cáo lấy trộm điện thoại và cái bóp da sau đó trốn ra ngoài. Sau khi lấy trộm được tài sản trên, bị cáo đi bộ vào lô cao su rồi vòng ra đường ĐT749B, bị cáo quá giang xe người đi đường để ra phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn qua cầu Bà V đi ngã tư C, bị cáo lấy bóp ra kiểm tra thì phát hiện trong bóp có số tiền là 15.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân, bị cáo không rõ là giấy tờ gì. Bị cáo lấy tiền rồi ném cái bóp bên ven đường, đoạn đường thuộc phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Bị cáo thuê nhà nghỉ T3 để nghỉ ngơi. Đến ngày 19 tháng 02 năm 2024, bị cáo điện thoại đặt grap do Nguyễn Hữu Q, sinh năm 2007, HKTT: Khu phố B, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước chở đến cửa hàng Đ thuộc khu phố C, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước để bán điện thoại. Tại đây, bị cáo gặp ông Nguyễn Quốc T1 là chủ cửa hàng nói bán điện thoại thì ông T1 yêu cầu bị cáo mở mật khẩu điện thoại để kiểm tra nhưng bị cáo nói: "Điện thoại đi đá gà người khác cầm nên không biết mật khẩu". Sau đó ông T1 đồng ý mua với giá 11.000.000 đồng nhưng đưa cho bị cáo 10.000.000 đồng còn 1.000.000 đồng giữ lại bảo bị cáo gửi căn cước công dân qua facebook cho ông T1 thì ông T1 trả hết tiền. Sau đó, bị cáo gửi hình chụp căn cước cho ông T1 nên ông T1 đưa cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo quay về nhà nghỉ T3 tiếp tục ở đó, sử dụng hết số tiền trên để nạp game và tiêu xài cá nhân. Do bị mất điện thoại và tiền vào ngày 11/02/2024 *(nhằm ngày 02/01/2024 âm lịch mồng 2 Tết*) nên bà Nguyễn Từ Trúc L không tố giác vụ việc trên đến Công an xã M. Đến ngày 21/02/2024 bà đi làm lại sim điện thoại số: 0349.115.407 trên hệ thống công ty điện thoại Apple. Sau khi mua điện thoại do K bán ông Nguyễn Quốc T1 mở điện thoại thì kiểm tra trên hệ thống công ty A thì thấy số điện thoại của bà Nguyễn Từ Trúc L đăng ký nên ông T1 điện thoại để hỏi bà L về điện thoại thì bà L nói điện thoại bị mất vào ngày 11/02/2024 thì ông T1 nói bà L đi trình báo công an. Đến ngày 21/02/2024, bà Nguyễn Từ Trúc L đến Công an xã M trình báo vụ việc. Sau đó Công an xã M đến Cửa hàng Đ để xác minh được ông T1 cung cấp thông tin giấy căn cước công dân của bị cáo Hà Quang K từ đó Công an xã M mời K lên làm việc. Tại Công an xã M, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận ngày 06/02/2024, bị cáo còn lấy 01 xe mô tô hiệu Vision, biển số 61H1-649.94 và 24.000.000 đồng trong két sắt của gia đình bị cáo tại nhà bị cáo thuộc ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Vision, biển số 61H1-649.94 là tiền của

cha mẹ bị cáo là ông Hà Quang C và bà Lê Thị Thu t cho bị cáo nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Số tiền 24.000.000 đồng là tiền của bị cáo, bị cáo đưa cho bố mẹ cất giữ trong két sắt; vì vậy khi biết bị cáo lấy tài sản đi, ba mẹ bị cáo không có ý kiến gì. Vì vậy, vụ việc không có dấu hiệu của tội phạm.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 03/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax 256 GB, màu titan đen đã qua sử dụng, thời điểm bị thiệt hại ngày 11/02/2024 có giá 27.000.000 đồng.

Như vậy, tổng thiệt hại tài sản trong vụ án là: 42.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Công an đã truy tìm vật chứng của vụ án là 01 cái bóp da, màu đen, hình chữ nhật, có nắp đậy và một số giấy tờ tùy thân của bị hại nhưng không thu hồi được.

Ông Nguyễn Quốc T1 mua điện thoại di động không biết đây là tài sản do bị cáo K phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm.

Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax 256 GB, màu titan đen của bà Nguyễn Từ Trúc L. Ngày 15/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D trao trả cho bà L theo Quyết định xử lý vật chứng số 269/QĐ-ĐTTH ngày 12/4/2024 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bóp da và những giấy tờ tùy thân bị mất, bị hại không có yêu cầu gì.

Trách nhiệm dân sự: Bị can đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng. Điện thoại di động đã được thu hồi trao trả cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-DT ngày 13/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hà Quang K về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Quang K về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại; tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Hà Quang K từ 10 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả điện thoại cho bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 269/QĐ-ĐTTH ngày 12/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Từ Trúc L đã được bồi thường 15.000.000 đồng từ gia đình bị cáo nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Quang K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như

nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về việc đã làm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, bị hại bà Nguyễn Từ Trúc L trình bày đã nhận lại điện thoại di động và tiền bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bịcáo bồi thường tiền mua điện thoại đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Quang K khai nhận: Lúc 18 giờ 30 phút ngày 11/02/2024, tại nhà bà Nguyễn Từ Trúc L ở ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại loại Iphone 15 Promax, màu đen đang sạc pin và 01 cái bóp da, màu đen, hình chữ nhật, có nắp đậy, bên trong có số tiền là 15.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân để trên bàn học sinh bằng gỗ của bà Nguyễn Từ Trúc L. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 27/CT-VKS-DT ngày 13/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Hà Quang K về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cho bản thân. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; một phần tài sản là chiếc điện thoại di động

được thu hồi trả cho bị hại; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

[6] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D trao trả cho bị hại điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax 256 GB, màu titan đen theo Quyết định xử lý vật chứng số 269/QĐ-ĐTTH ngày 12/4/2024.

[8] Trách nhiệm dân sự:

[8.1] Bị hại đã được mẹ của bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và nhận lại toàn bộ tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

[8.2] Đối với hành vi mua điện thoại của ông Nguyễn Quốc T1: Do ông T1 mua điện thoại di động không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Ông T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Hành vi lấy tiền trong két sắt và xe mô tô tại nhà của bị cáo, Cơ quan điều tra không chứng minh được có dấu hiệu tội phạm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với mức hình phạt, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt cao hơn mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hà Quang K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Quang K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 23/02/2024 đến ngày 03/3/2024.

2. Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D đã xử lý xong.

3. Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã được bồi thường xong nên không yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Quốc T1 không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hà Quang K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/6/2024).

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTP-CAH.Dầu Tiếng;
- CC. THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đỗ Thị Ngọc Lan